

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 9- 2021.

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Ngọc Thành

- Bà Nguyễn Thị Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2021 về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 23/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1983; (xin xét xử vắng mặt)

ĐKKH: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1977; (vắng mặt)

ĐKKH, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*** Người làm chứng:**

Anh Đặng Văn K, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đặng Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do

anh Đ chơi bời, không tu chí làm ăn, không yêu thương vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Chị và anh Đ đã ly thân hơn một năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Đặng Văn C, sinh ngày 18/11/2002 và Đặng Thị P. U, sinh ngày 13/9/2010. Khi ly hôn, cháu C trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, còn cháu U chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Đặng Văn Đ trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị Y đã khai. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau, khoảng thời gian vài năm gần đây giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xung đột, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn. Chị Y đã bỏ về nhà đẻ ở xã L sinh sống hơn 01 năm nay, hiện vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay chị Y xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định anh và chị Y có 02 con chung là Đặng Văn C, sinh ngày 18/11/2002 và Đặng Thị P. U, sinh ngày 13/9/2010. Khi ly hôn anh đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của cháu U. Cháu C đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai gia đình chị Y, anh Đ, cháu C, cháu U thể hiện: Chị Y, anh Đ được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Trong quá trình chung sống do vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế, nên dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không thể hòa hợp được. Khoảng 01 năm trở lại đây chị Y đã về nhà đẻ sinh sống, vợ chồng không có sự chia sẻ quan tâm lẫn nhau. Nay chị Y xin ly hôn, gia đình chị Y, anh Đ và đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lê Thị Y

ly hôn anh Đặng Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị P. U, sinh ngày 13/9/2010 cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định pháp luật. Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, người làm chứng vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị Y, anh Đ, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y, anh Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y và ý kiến của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng vài năm gần đây thì đã nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, xô sát. Nay chị Y xác định không còn tình cảm với anh Đ, kiên quyết xin ly hôn. Anh Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn, xung đột, muốn nói chuyện trao đổi với chị Y. Tuy nhiên tại phiên hòa giải anh không có mặt thể hiện anh không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, bản thân anh không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Y, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, xử cho chị Y, anh Đ ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về quan hệ con chung :* Vợ chồng chị Y, anh Đ có 02 con chung là Đặng Văn C, sinh ngày 18/11/2002 và Đặng Thị P. U, sinh ngày 13/9/2010. Hiện cháu C đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Y có nguyện vọng nuôi cháu U không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Đ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trên nguyện vọng của con. Cháu U xin ở với chị Y. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chấp nhận đề nghị của chị Y, giao cháu U cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Chị Y, anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lê Thị Y ly hôn anh Đặng Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Thị P. U, sinh ngày 13/9/2010 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2021 đến con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003840 ngày 30/07/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị Y đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

